

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Số: 44/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: Số 16 C, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng H.

1.2. Bị đơn:

- Ông Mai Ngọc B, sinh năm 1971.

- Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 10 ngách 12/21 đường P, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Hoàng Q, sinh ngày 29/7/2004. Địa chỉ: Số 10 ngách 12/21 đường P, phường X, quận B, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP B và ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0864/2017/HĐTC2/BVB017 ngày 03/11/2017 và Khế ước nhận nợ số 0864/2017/KUNN2/BVB017 ngày 03/11/2017 kèm theo. Số tiền nợ gốc của

ông B, bà N vay Ngân hàng TMCP B là 800.000.000 đồng.

2.2. Ngân hàng TMCP B và ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích N thống nhất xác nhận: Tính đến hết ngày 12/8/2022, ông B và bà N còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền cụ thể:

- + Nợ gốc: 683.572.000 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 197.278.452 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 72.313.171 đồng.
- + Lãi phạt và phí: 43.914.297 đồng.

Tổng cộng: 997.077.920 (Chín trăm chín mươi bảy triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi) đồng.

3. Ngân hàng TMCP B và ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích N thống nhất thỏa thuận lộ trình thanh toán toàn bộ dư nợ nêu trên cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Kể từ ngày 22/8/2022 đến hết ngày 31/8/2022, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Kể từ ngày 01/9/2022 đến hết ngày 30/9/2022, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Kể từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 31/10/2022, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Kể từ ngày 01/11/2022 đến hết ngày 30/11/2022, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 30.000.000 đồng.

+ Đợt 5: Kể từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 31/12/2022, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số dư nợ còn lại.

Kể từ ngày 13/8/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, ông Mai Ngọc B và bà Nguyễn Thị Bích N còn phải tiếp tục chịu số tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0864/2017/HĐTC2/BVB017 ngày 03/11/2017 và Khế ước nhận nợ số 0864/2017/KUNN2/BVB017 ngày 03/11/2017 kèm theo.

4. Trường hợp ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích N vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lộ trình hai bên đã thỏa thuận như trên, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay tín dụng là: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 06a dãy B4 khu Tập thể Q, phường X, quận B, TP. Hà Nội. Theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AN 2053**, Số vào sổ cấp GCNQSDĐ H22**, Số Quyết định: 45**/QĐ-UBND do UBND huyện T, TP. Hà Nội cấp ngày 20/10/2008 đứng tên ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích N”.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ thì ông B, bà N có trách nhiệm tiếp tục thanh toán tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B.

3. Án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Mai Ngọc B, bà Nguyễn Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là **20.956.000đ** (Hai mươi triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là **20.463.000đ** (Hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2020/00432** ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND quận B;
- Chi cục THA DS quận B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh